TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ AYUN PA** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày: 26/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Siu Lanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Công và ông Đặng Hoàng Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hợi, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Ksor P, sinh năm 1988 tại I, tỉnh G. Nơi cư trú: Buôn Biah B, xã Ia Tul, huyện I, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không Quốc tịch: Việt Nam; con ông Rah Lan H (đã chết) và bà Ksor H' Đ; có vợ là Nay H' Nh và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/ 01/2022 cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường Đ, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Anh Rah Lan T, sinh năm 1969.
Địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường Đ, thị xã A, tỉnh G. Có mặt.

2. Anh Thái Hùng K, sinh năm 1979.
Địa chỉ: Buôn Phu Ma Nhe 1, xã I, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Rcom L, dân tộc: Jrai.

Địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường Đ, thị xã A, tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 07/01/2022, theo kế hoạch tuần tra kiểm soát số 01 ngày 01/01/2022 của Công an thị xã A, G. Tổ Cảnh sát giao thông gồm các đồng chí: Đại úy Đỗ Như V (tổ trưởng), Trung úy Hà Vĩnh Đ, Thượng úy Nguyễn Đình C, Thượng úy Nguyễn Gia P, Thiếu úy Nguyễn Thế V và Trung úy Nguyễn Đức T đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực giao thông đường bộ, đo nồng độ cồn (theo Nghị định 100/2019/NĐ/CP của Chính phủ) trên các tuyến đường nội thị. Khoảng 15h42 phút cùng ngày, phát hiện xe mô tô BKS 81B1-023.15 do Ksor P điều khiển và xe mô tô BKS 81C1 - 000.61 do Thái Hùng K điều khiển cùng lưu thông trên đoạn đường Trần Hưng Đạo theo hướng trung tâm thị xã A đi xã Ia Sao, khi đi đến trước số nhà 59 Trần Hưng Đạo, tổ 2, phường Sông Bờ, A, G, ông Nguyễn Đình C phát hiện Ksor P và Thái Hùng K có biểu hiện sử dụng rượu, bia nên ra hiệu dừng phương tiện để kiểm tra nồng độ cồn và các giấy tờ liên quan theo quy định. Ông Nguyễn Đức T được giao nhiệm vụ dùng máy đo nồng độ cồn để kiểm tra nồng độ cồn đối với Ksor P. Qua kiểm tra xác định, Ksor P có nồng độ cồn trong hơi thở là 0,490mg/l khí thở. Lúc này, ông T thông báo lỗi vi phạm và yêu cầu Ksor P xuất trình các giấy tờ liên quan đến khu vực lập biên bản để làm việc. Tuy nhiên, Ksor P không chấp hành mà tiến lại gần xe mô tô BKS:81B1-02315 để lấy xe đi. Thấy vậy ông T đứng chắn trước đầu xe mô tô BKS:81B1-02315 và yêu cầu Ksor P chấp hành, nhưng P không chấp hành mà có hành vi dùng tay xô đẩy ông T, ông T rút chìa khóa xe mô tô BKS:81B1-02315 để ngăn chặn việc Ksor P lái xe bỏ đi, thì bị P dùng tay trái chụp cổ áo ông T và hô lên "tụi bay làm gì bắt tao" rồi dùng mũ bảo hiểm cầm trên tay phải đập một cái theo hướng từ trên xuống vào đầu ông T gây chấn thương. Hành vi của Ksor P bị lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh G đã truy tố bị cáo Ksor P về tội "Chống người thi hành công vụ" theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh G giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo về tội "Chống người thi hành công vụ".

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Ksor P từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Hiện nay anh Nguyễn Đức T không yêu cầu gì nên không đề cập đến.

- *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 một mũ bảo hiểm bằng nhựa, màu hồng không rõ nhãn hiệu bị vỡ bể hoàn toàn.

- *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo chấp nhận quan điểm luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không ai có ý kiến tranh luận và bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào tối ngày 07/01/2022, bị cáo Ksor P điều khiển xe mô tô BKS:81B1-02315 có sử dụng rượu, bia vượt quá 0,490mg/l khí thở tham gia giao thông (vi phạm điểm e khoản 8 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ/CP của Chính phủ), khi ông Nguyễn Đức T, người thi hành công vụ thông báo lỗi vi phạm và yêu cầu Ksor P xuất trình các giấy tờ liên quan để lập biên bản, thì Ksor P không chấp hành mà có hành vi chống đối dùng tay xô đẩy và dùng mũ bảo hiểm đánh vào đầu ông Nguyễn Đức T.

[2] Hành vi chống người thi hành công vụ của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ công vụ của những người đang thi hành công vụ, xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước về quản lý hành chính, gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước và ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Ksor P đã phạm vào tội Chống người thi hành công vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh G đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[3] *Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy rằng:* Bị cáo có nhân thân tốt. Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Với các nội dung nói trên, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát khi luận tội và đề xuất mức án cần xử phạt đối với từng bị cáo trong vụ án này là phù hợp, đủ nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa tội phạm. HĐXX xét tính chất, mức độ của tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải xử phạt tù và cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và làm tốt công tác phòng ngừa chung tại địa phương.

[5] Đối với hành vi bị cáo Ksor P dùng mũ bảo hiểm đập vào đầu anh Nguyễn Đức T (người thi hành công vụ). Trong quá trình điều tra, anh T có đơn từ chối giám định mức độ tổn hại sức khỏe do Ksor P gây ra, nên không đề cập đến.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Anh Nguyễn Đức T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[7] *Về xử lý vật chứng:*

- Vật chứng đã được xử lý: 01 xe mô tô BKS: 81B1-023.15 nhãn hiệu YAMAHA, loại LEXAM, màu sơn Đỏ - Đen, số máy: 15C2007576, số khung: C20AY007577. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nay H' N đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Vật chứng chưa được xử lý trong vụ án là 01 một mũ bảo hiểm bằng nhựa, màu hồng không rõ nhãn hiệu bị vỡ bể hoàn toàn là hung khí bị cáo dùng gây án cần được xử lý tiêu hủy theo quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vật chứng là 01(một) USB loại 16GB chứa dữ liệu camera hình ảnh hiện trường vụ án, đã được niêm phong, đánh dấu bút lục và đưa vào hồ sơ vụ án nên cần được lưu trữ tại hồ sơ.

[8] *Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên:* Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[9] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ksor P phạm tội "Chống người thi hành công vụ".

Căn cứ khoản 1 Điều 330, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ksor P 06 *(sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ 07/01/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 một mũ bảo hiểm bằng nhựa, màu hồng không rõ nhãn hiệu bị vỡ bể hoàn toàn.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 4 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh G)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Ksor P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh G để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/4/2022 đối với những người có mặt tại phiên tòa; Thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày trích lục bản án được tống đạt hợp lệ đối với người vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo đối với phần bản án liên quan đến bản thân mình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Ayun Pa;
- CQ. CSĐT Công an TX. Ayun Pa;
- CQ.THA HS Công an TX. Ayun Pa;
- Chi cục THA DS TX. Ayun Pa;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu HSVA, Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Siu Lanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Công **Đặng Hoàng Hùng** **Siu Lanh**